TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày 09 - 6- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Vương và bà Bùi Thị Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Giang N, sinh ngày 08/02/1988, tại huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: tổ G, khu Đ, phường C, thành phố C; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Bùi Thị H và 01 con; tiền án: ngày 07/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 30/8/2023; tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/10/2011 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 14/9/2013; bị bắt quả tang ngày 29/12/2024; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: bà Nguyễn Thị T1; sinh năm: 1965; nơi thường trú: tổ G, khu Đ, phường C, thành phố C; có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Phạm Văn N1, anh Bùi Thọ D, anh Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Thanh S, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, tại tổ A, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường C phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C bắt quả tang Vũ Giang N có hành vi cất giấu chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng thu giữ của N: 01 túi

nilon kích thước (1,2x1,8)cm chứa 0,243 gam chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Iphone gắn 01 sim và 01 xe mô tô Yamaha biển số 14K1-15805.

Quá trình khám xét khẩn cấp nhà Vũ Giang N còn thu giữ 02 túi nilon kích thước (1,4x1,7)cm và (0,8x1,8)cm, chứa tổng cộng 0,264 gam chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 03 túi thu giữ của Vũ Giang N có tổng khối lượng 0.507 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: chiều ngày 29/12/2024, Phạm Văn N1 gọi điện thoại cho Vũ Giang N hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Vũ Nam đồng ý bán, hẹn địa điểm giao dịch tại đầu ngõ A, đường L, thuộc tổ A, khu H, phường C. Sau đó, Vũ N mượn xe mô tô của mẹ đẻ, mang theo 01 túi ma túy đá để bán cho Phạm N1. Khi đến nơi, Vũ N không gặp được Phạm N1, vì lúc này Phạm N1 không mua ma túy nữa. Sau đó, Vũ N bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trước đó, vào sáng các ngày 27 và 28/12/2024, cũng tại phường C, Vũ N còn bán 02 túi ma túy đá cho Phạm N1, giá mỗi túi là 500.000 đồng, để Phạm N1 sử dụng.

Ngoài ra, khoảng 16 giờ ngày 28/12/2024, tại khu vực cầu khoáng nóng, phường C, thành phố C, V có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Bùi Thọ D, để D sử dụng.

Quá trình điều tra, Vũ Giang N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. N khai thêm: nguồn gốc ma túy đã bán và thu giữ tại nhà do Vũ N mua của người tên là T3 (không biết lai lịch địa chỉ) tại thành phố H với giá 2.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy bị thu giữ tại nhà N tàng trữ để bán.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – bà Nguyễn Thị T1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai: bà là mẹ của bị cáo Vũ Giang N. Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát (BKS) 14K1-158.05 thu giữ của bị cáo N là của bà, bà bỏ tiền ra mua xe và cho N mượn để đi làm. Bà không biết N sử dụng chiếc xe đi bán ma túy, chiếc xe là phương tiện duy nhất của bà. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà, bà không có ý kiến, yêu cầu gì.
Người làm chứng - anh Phạm Văn N1 và Bùi Thọ D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra mô tả về diễn biến quá trình bị cáo N1 thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo N1.

Các anh Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Thanh S là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: các anh không quen biết bị cáo N1. Ngày 29/12/2024, các anh đi qua khu vực ngõ A thuộc khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thì nhìn thấy lực lượng công an kiểm tra bắt giữ Vũ Giang N, thu giữ 01 túi nilon N khai là ma túy đá và N đang mang đi bán. Ngoài ra, N còn bị thu giữ 01 điện thoại di động và 01 xe máy. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số ma túy thu giữ của N theo đúng quy định.

Bản Cáo trạng số 1758/CT-VKSCP ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Giang N về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Giang N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử Vũ Giang N từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng là tiền do bị cáo N phạm tội mà có và 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha biển số 14K1-158.05, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T1 nên không đề cập giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận và tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu như: biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 29/12/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; kết luận giám định của của phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày từ 27 đến 29/12/2024, tại thành phố C, Vũ Giang N đã nhiều lần bán trái phép ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng/túi cho Phạm Văn N1, Bùi Thọ D để sử dụng và còn tàng trữ 0,507 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, năm 2018 bị cáo Vũ Giang N đã bị

kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS. Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 1758/CT-VKSCP ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì số: 11/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo N 01 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14K1-158.05 thu giữ của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và họ không có ý kiến, yêu cầu gì.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Vũ Giang N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ.

[8] Phạm Văn N1 và Bùi Thọ D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Giang N 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2024.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 11/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 09189, 02099 thu giữ của bị cáo N; truy thu của bị cáo N số tiền thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ thu giữ của bị cáo N.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 93/BB-THA ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vũ Giang N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê